

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**CHO KỶ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30/06/2022**

*Tháng 7 năm 2022*

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 35

## **BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	Nhiệm kỳ mới từ ngày 28/05/2022
Ông Tô Giang Nam	Thành viên	Nhiệm kỳ mới từ ngày 28/05/2022
Ông Nguyễn Việt Hoàng	Thành viên độc lập HĐQT	Nhiệm kỳ mới từ ngày 28/05/2022
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022

#### **Ủy Ban kiểm toán**

Ông Nguyễn Việt Hoàng	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 31/05/2022
Ông Tô Giang Nam	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 31/05/2022

#### **Ban Kiểm soát**

Ông Đặng Tiệp	Trưởng Ban	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022
Ông Trần Hồng Quỳnh	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022
Ông Vũ Văn Đôn	Thành viên	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 28/05/2022

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Lê Anh Tuấn	Giám đốc
-----------------	----------

Kế toán trưởng của Công ty là bà Nguyễn Thị Thu Hà.

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban Lãnh đạo Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30/06/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Lãnh đạo được yêu cầu phải:

## **BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP)**

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Ngoài ra, Ban Lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo,



**Nguyễn Anh Tuấn**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022



Số: 412 /2022/UHY-BCSX

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I  
Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2022

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo  
Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I

Chúng tôi đã tiến hành soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 26 tháng 07 năm 2022, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/06/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I tại ngày 30/06/2022, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày



**Nguyễn Minh Long**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2018-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2022*

Mẫu số B01a-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Tại ngày 30/06/2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>68.046.247.471</b>	<b>62.018.095.227</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>26.508.088.202</b>	<b>17.804.374.630</b>
Tiền	111		6.461.088.202	6.063.374.630
Các khoản tương đương tiền	112		20.047.000.000	11.741.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>9.881.621.922</b>	<b>15.304.381.451</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	11.906.729.376	17.499.585.460
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	827.370.152	1.041.467.102
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	4.619.473.774	4.261.309.983
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(7.471.951.380)	(7.497.981.094)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>30.220.720.571</b>	<b>27.475.218.359</b>
Hàng tồn kho	141		31.037.004.266	28.776.622.669
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(816.283.695)	(1.301.404.310)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.435.816.776</b>	<b>1.434.120.787</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	238.626.318	244.513.694
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.197.190.458	1.189.607.093
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>90.129.705.640</b>	<b>92.934.912.249</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>19.965.000</b>	<b>19.965.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	9	19.965.000	19.965.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>88.928.808.588</b>	<b>92.215.633.424</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	87.375.074.278	90.568.638.624
- Nguyên giá	222		144.853.786.352	144.853.786.352
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.478.712.074)	(54.285.147.728)
Tài sản cố định vô hình	227	13	1.553.734.310	1.646.994.800
- Nguyên giá	228		2.416.877.460	2.416.877.460
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(863.143.150)	(769.882.660)
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		866.640.000	866.640.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(866.640.000)	(866.640.000)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.180.932.052</b>	<b>699.313.825</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	1.180.932.052	699.313.825
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>158.175.953.111</b>	<b>154.953.007.476</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

Tại ngày 30/06/2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>86.671.976.152</b>	<b>85.862.460.216</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>56.272.976.152</b>	<b>83.846.981.061</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	38.382.770.974	35.425.432.762
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	46.334.846	46.235.417
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.469.348.513	2.327.023.315
Phải trả người lao động	314		3.433.426.114	5.996.490.202
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	5.470.897.719	4.177.577.325
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	5.518.120.660	5.100.166.369
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	-	29.805.278.345
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		952.077.326	968.777.326
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>30.399.000.000</b>	<b>2.015.479.155</b>
Phải trả dài hạn khác	337	19	599.000.000	599.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	29.800.000.000	1.416.479.155
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>71.503.976.959</b>	<b>69.090.547.260</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>71.503.976.959</b>	<b>69.090.547.260</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		142.499.690.000	142.499.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		142.499.690.000	142.499.690.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	115.119.984.904
Vốn khác của chủ sở hữu	414		278.962.752	278.962.752
Cổ phiếu quỹ	415		(130.000)	(130.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.559.312.727	3.559.312.727
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(74.833.858.520)	(192.367.273.123)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(77.247.288.219)	(200.324.718.467)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.413.429.699	7.957.445.344
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>158.175.953.111</b>	<b>154.953.007.476</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Anh Tuấn



Mẫu số B02a-DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2022	Từ 01/01/2021
			đến 30/06/2022	đến 30/06/2021
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	68.674.872.888	76.424.912.628
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	1.846.038.736	2.942.349.180
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		66.828.834.152	73.482.563.448
Giá vốn hàng bán	11	24	52.653.292.132	58.820.271.801
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.175.542.020	14.662.291.647
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	174.817.069	363.587.219
Chi phí tài chính	22	26	763.915.715	861.002.502
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	29	7.285.670.207	7.804.361.206
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	3.610.917.663	2.968.774.634
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.689.855.504	3.391.740.524
Thu nhập khác	31	27	284.891.036	1.072.636.470
Chi phí khác	32	28	214.179.770	35.512.766
Lợi nhuận khác	40		70.711.266	1.037.123.704
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.760.566.770	4.428.864.228
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	347.137.071	516.334.928
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.413.429.699	3.912.529.300
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		2.413.429.699	3.912.529.300
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	169	396
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	169	396

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Anh Tuấn

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Từ 01/01/2022	Từ 01/01/2021
		đến 30/06/2022	đến 30/06/2021
		VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	2.760.566.770	3.912.529.300
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	3.286.824.836	3.322.903.901
Các khoản dự phòng	03	(511.150.329)	(1.251.774.885)
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	334.631.962	-
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(150.518.164)	(213.549.744)
Chi phí lãi vay	06	125.104.134	544.572.956
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>5.845.459.209</b>	<b>6.314.681.528</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.806.264.178	18.935.336.130
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.260.381.597)	(34.351.617.316)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.391.660.529	13.257.859.596
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(475.730.851)	(279.964.239)
Tiền lãi vay đã trả	14	(126.166.463)	(551.741.063)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(206.461.835)	(639.510.140)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	7.168.107
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>9.974.643.170</b>	<b>2.692.212.603</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(38.954.545)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	150.518.164	213.549.744
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>150.518.164</b>	<b>174.595.199</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	50.000.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	4.000.000.000	10.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.421.757.500)	(53.345.875.002)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(1.421.757.500)</b>	<b>6.654.124.998</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>8.703.403.834</b>	<b>9.520.932.800</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>17.804.374.630</b>	<b>14.172.289.594</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	309.738	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>26.508.088.202</b>	<b>23.693.222.394</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Anh Tuấn